

Bản án số: 366 /2024/DS-PT

Ngày: 29 - 8 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Khánh.

*Các Thẩm phán:*

Bà Đinh Cẩm Đào;

Ông Dương Hùng Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phương Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 7, 06 tháng 8 và 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng T, sinh năm: 1978; cư trú tại: Đường N, khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1969; địa chỉ cư trú: Khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Võ Thanh T1 – Trưởng Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh C.

*Bị đơn:* Ông Trương Hoàng V, sinh năm: 1985 và bà Ngô Thị Cẩm L, sinh năm: 1986.

Cùng cư trú tại: Số A, đường H, khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Huỳnh Minh N – Chi nhánh Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Phương A, sinh năm: 1991; cư trú tại: Nhà không số, đường C, khu đô thị L, phường A, thành phố. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Do có kháng cáo của: Bà Phạm Hồng T - là Nguyên đơn.

Bà phạm H, ông Nguyễn Văn C1, ông Võ Thanh T1, ông Trương Hoàng V, bà Ngô Thị Cẩm L, ông Huỳnh Minh N, bà Lê Phương A có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Vào ngày 10/10/2022, vợ chồng bà Ngô Thị Cẩm L với ông Trương Hoàng V, thông qua bà Lê Phương A giới thiệu để vay của bà T với số tiền là 3.000.000.000 đồng, thời gian hoàn trả lại trong ngày, lãi suất thỏa thuận 1%/ngày. Cùng ngày, bà T đã chuyển tiền vào tài khoản T3 số 19036956618016 của bà L, tài khoản này do bà Phương A cung cấp cho bà.

Mặc dù ông V, bà L vay của bà 3.000.000.000 đồng nhưng thực tế bà đã chuyển 4.000.000.000 đồng. Trong 4.000.000.000 đồng, tiền bà cho ông V, bà L vay là 3.000.000.000 đồng, còn lại 1.000.000.000 đồng là tiền của bà Phương A chuyển cho bà, nhờ bà chuyển vào tài khoản bà L cùng 01 lúc để cho ông V vay. Thực tế số tiền bà cho vay là 3.000.000.000 đồng.

Sau khi vay, ông V, bà L không trả vốn và lãi. Đến ngày 19/3/2023 bà L đi cùng bà Lê Phương A đến gặp bà để thương lượng về số tiền vay trước đó. Bà L nói sẽ lấy sổ đỏ nhà sau khi lên thổ cư để vay vốn ngân hàng hoàn trả lại cho bà nhưng sau đó không thực hiện.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trương Hoàng V và bà Ngô Thị Cẩm L thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 3.000.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/10/2022 đến ngày 28/3/2024 là 536 ngày, với mức lãi suất 1,5%/tháng, bằng số tiền 804.000.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn, đại diện bị đơn thống nhất trình bày:*

Giữa ông Trương Hoàng V với ông Chiêm Diệu Đ là chỗ quen biết, ông Đ có nhu cầu vay số tiền 5.000.000.000 đồng để tắt toán hợp đồng vay tại Ngân hàng ở Sóc Trăng nên ông Đại liên h với ông V để vay tiền đáo hạn Ngân hàng. Sau đó ông V nhắn tin với bà Lê Phương A là nhân viên ngân hàng V1 (cũng là đồng nghiệp của ông V), ông V nhắn tin nói với Phương A là chuyển 4.000.000.000 đồng, ông V cho vay tiền cá nhân ông V 1.000.000.000 đồng. Sau khi Phương A gửi qua zalo cho ông V 8 phiếu chuyển tiền tổng nhận vào tài khoản của bà Ngô Thị Cẩm L ở T3 là 4.000.000.000 đồng. Các phiếu này được gửi qua chỉ hiện thị nội dung “CK” không để tên người chuyển nên khi nhận ông V cứ nghĩ tiền của bà Phương A chuyển vào, tài khoản ở T3 app cài trên điện thoại ông V sử dụng. Khi bà Lê Phương A gửi các phiếu chuyển tiền đến ông V thì cùng ngày ông V vào app chuyển 5.000.000.000 đồng qua cho ông Đ (trong đó có 1.000.000.000 đồng của ông V), cho ông Đ có xác nhận qua tin nhắn zalo đã nhận đủ tiền ông V chuyển.

Đến ngày 18/10/2022, ông Đ đã chuyển trả cho Ngô Thị Cẩm L đủ số tiền 5.000.000.000 đồng. Vào lúc 21 giờ 12 phút ngày 18/10/2022 ông V dùng tài khoản Ngô Thị Cẩm L mở tại Ngân hàng T3 chuyển khoản cho bà Phương A đủ 4.000.000.000 tỷ đồng vào tài khoản số 69799799 tại Ngân hàng P (O) – Chi nhánh C4.

Do ông V chỉ giao dịch với Lê Phương A nên chuyển tiền lại cho Phương A. Ông V không quen biết bà Phạm Hồng T và cũng không có giao dịch tiền với bà T vì vậy không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đối với bà L cho biết: Bà không quen biết và cũng không có giao dịch với bà T. Do bà Phương A (công tác chung với ông V) đến nhà và trình bày với bà về việc Phương A đã vay tiền của bà T nhằm mục đích đáo hạn cho khách, khi đó tiền vay khách không giải ngân được nên Phương A không trả cho bà T được. Vì chỗ tình nghĩa nên bà L có cùng với bà Phương A đến gặp bà T để trao đổi xin bớt tiền lãi và chị em tìm cách giải quyết, lần gặp đó không liên quan gì đến số tiền 3.000.000.000 đồng mà bà T kiện ông V và bà L. Vì vậy bà L không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Phương A trình bày:*

Do giữa bà và ông V làm chung tại Ngân hàng, giữa bà và ông V có thỏa thuận: Khi nào ông V có khách đáo hạn ngân hàng thì giới thiệu cho bà để bà tìm nguồn tiền đưa cho ông V đáo hạn. Ngày 10/10/2022, thông qua mối quan hệ quen biết với bà T, bà có giới thiệu cho ông V, bà L vay của của bà T 3.000.000.000 đồng để đáo hạn cho ông Chiêm Diệu Đ, khách hàng của ông V. Bà T đã chuyển khoản cho ông V số tiền 3.000.000.000 đồng thông qua tài khoản của bà L, là vợ ông V như nguyên đơn trình bày. Ngày 18/10/2022 ông V chuyển vào tài khoản của bà số tiền 4.000.000.000 đồng để trả số tiền mà trước đó bà T chuyển cho ông V, bà L vay.

Sau khi nhận số tiền trên, theo sự chỉ đạo của ông V, bà lấy nguồn tiền đó để giải ngân cho khách hàng khác tên C2, khách hàng của ông V, cần đáo hạn, sau đó ông C2 không trả lại đủ số tiền 4.000.000.000 đồng, nên bà không thể dùng số tiền trên trả chị T.

Sau đó bà có trình bày với bà T để cùng nhau thương lượng. Ngày 19/3/2023, bà với bà L xuống gặp bà T để thương lượng cùng nhau giải quyết nhưng không thành. Do bà T khởi kiện ông V, bà L nên ông V, bà L có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà T.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2024/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã tuyên (tóm tắt).*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng T về việc buộc Trương Hoàng V và bà Ngô Thị Cẩm L trả tổng số tiền 3.804.000.000 đồng.

*Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 11/4/2024 bà Phạm Hồng T kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc ông Trương Hoàng V cùng vợ là bà Ngô Thị Cẩm L có nghĩa vụ phải trả cho bà số T số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng và số tiền lãi tính theo mức lãi suất ngân hàng

là 1,5% mỗi tháng, số tiền lãi được tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/3/2024) là 804.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bà T giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Luật sư Nguyễn Thanh T2 yêu cầu sửa án sơ thẩm, buộc ông V trả cho bà T số tiền theo đơn kháng cáo.
- Ông Trương Hoàng V và Luật sư Huỳnh Minh N đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giải quyết lại vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại biên bản ghi ý kiến của ông Chiêm Diệu Đ, ông Đ khẳng định “không quen bà T và cũng không có giao dịch vay tiền của bà T, ông chỉ vay tiền của ông V”. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của ông Đ, bởi lẽ vì sao ông Đ ký “Giấy mượn tiền” thể hiện bên cho mượn là bà Phạm Hồng T cho ông Đại mượn 5.000.000.000 đồng, từ đó mới có căn cứ tiếp tục làm rõ những người có liên quan đến số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T và mới có căn cứ xác định số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T hiện ai phải chịu trách nhiệm thanh toán.

[2.2] Tại cấp phúc thẩm Bà Lê Phương A xuất trình chứng cứ mới, là “Giấy mượn nợ” ngày 19/10/2022 do ông Lâm Quốc C3 ký mượn bà Lê Phương A 9.500.000.000 đồng. Bà A xác định số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T khi ông Đ chuyển trả cho ông V, ông Vũ c cho bà A và ông V chỉ đạo, bàn bạc với bà A để dùng số tiền của bà T tiếp tục cho ông Lâm Quốc C3 vay 9.500.000.000 đồng, hiện ông C3 chưa thanh toán xong số tiền vay, trong đó có số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T. Bà Lê Phương A cũng cung cấp nhiều bản sao kê chuyển khoản qua lại giữa bà và ông V để chứng minh cho lời trình bày trên.

Do tại cấp sơ thẩm bà A không cung cấp tình tiết và chứng cứ nêu trên, nên cấp sơ thẩm chưa làm rõ về số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T sau khi ông Đ chuyển về, có phải ông V bàn bạc với Phương A để tiếp tục cho ông C3 vay hay không, từ đó cân nhắc có cần đưa ông Lâm Quốc C3 tham gia tố tụng trong vụ án hay không.

[3] Ngoài ra, nội dung vụ án thể hiện số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T thực tế có chuyển vô tài khoản do ông V quản lý, sau đó chuyển cho ông Đ, ông Đ chuyển trả cho ông V, ông Vũ c cho bà Phương A nhưng Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của bà T, lại không nhận định về số tiền 3.000.000.000 đồng của bà T hiện như thế nào, ai phải chịu trách nhiệm.

[4] Những vấn đề chưa được cấp sơ thẩm làm rõ được nêu tại mục [2.1] và [2.2], tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và chuyển hồ sơ vụ án cho tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo của bà T.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T không phải chịu. Ngày 11/04/2024 bà T đã dự nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai số 00008396, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Cao Khánh**



